

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KRÔNG NĂNG
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2023/HSST

Ngày: 28-6-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG NĂNG, TỈNH ĐẮK LẮK

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Xuân Hải.

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Bùi Văn Liên;

2. Ông Y Míp Niê;

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Nông Thị Thu Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Năng tỉnh Đắk Lắk.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa:*** Ông Y Muôn Niê - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông Năng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 20/2023/HSST ngày 16 tháng 5 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **SĂM VĂN H**, sinh năm 1982, tại tỉnh Bắc Kạn; nơi ĐKNKTT và chỗ ở trước khi phạm tội: Thôn T, xã E, huyện N, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Tày; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Săm Văn C, sinh năm 1955 và bà Hà Thị V, sinh năm 1954, hiện trú tại: Thôn T, xã E, huyện N, tỉnh Đắk Lắk. Bị cáo có vợ là Nguyễn Thị B, sinh năm 1984 và có 02 con (con lớn sinh năm 2007, con nhỏ sinh năm 2011).

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 28/9/2016, bị Tòa án nhân dân huyện Krông Năng xử phạt 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản theo Bản án số 85/2016/HSST. Ngày 22/5/2017, chấp hành xong hình phạt tù về địa phương sinh sống. Ngày 27/11/2018, bị Tòa án nhân dân huyện Krông Năng xử phạt 01 năm tù về tội Trộm cắp tài sản, theo Bản án số 63/2018/HSST. Ngày 21/01/2020, chấp hành xong hình phạt tù về địa phương sinh sống. Bị cáo đã chấp hành xong các quyết định khác của bản án, đã được xóa án tích.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 16/6/2023, hiện bị tạm giam có mặt tại phiên tòa.

- ***Bị hại:*** Bà Hà Thị T, sinh năm 1957; trú tại: Thôn T, xã E, huyện N, tỉnh Đắk Lắk (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

- ***Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:***

+ Chị Nông Thị D, sinh năm 1992; trú tại: Thôn T, xã E, huyện N, tỉnh Đắk Lắk (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

+ Công ty TNHH thương mại và nông sản T; địa chỉ: Thôn L, xã E, huyện N, tỉnh Đắk Lắk. Người đại diện theo pháp luật: Ông Nông Văn N, chức vụ: Giám đốc;

địa chỉ: Thôn L, xã E, huyện N, tỉnh Đắk Lắk (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 05/2/2023, Sầm Văn H thấy nhà bà Hà Thị T (cạnh nhà H tại thôn Tam Trung, xã Ea Tam, huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk) xay cà phê nhân. Do không có tiền tiêu xài cá nhân nên H nảy sinh ý định trộm cà phê nhân của bà T để bán lấy tiền tiêu xài. Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 06/2/2023, thấy bà T khóa cửa ra khỏi nhà, H liền cầm theo xà beng từ nhà đến phá khóa cửa chính đột nhập vào nhà bà T. Sau khi vào phòng ngủ phát hiện có khoảng 04-05 bao cà phê nhân nên H đã lấy trộm 01 bao cà phê nhân có trọng lượng 49,3kg mang về nhà. Sau đó, H điều khiển xe máy hiệu Vision, biển kiểm soát 47E1-486.18 của H chở bao cà phê đến đại lý thu mua nông sản “Tầm Ngọ” tại thôn L, xã E, huyện N, tỉnh Đắk Lắk để bán được 2.066.000 đồng, số tiền này H đã sử dụng tiêu xài cá nhân.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 05/KL-HĐDGTS ngày 03/3/2023 của Hội đồng định giá tài sản huyện N kết luận: Tại thời điểm ngày 06/2/2023, giá trị 49,3kg cà phê nhân xô là 2.100.180 đồng.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 10/KL-HĐDGTS ngày 27/4/2023 của Hội đồng định giá tài sản huyện N kết luận: Tại thời điểm ngày 06/2/2023, chiếc xe mô tô hiệu Honda, số loại Vision, BKS 47E1-486.18, có giá trị 21.000.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số: 21/CT-VKSND ngày 15 tháng 5 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk truy tố bị cáo Sầm Văn H, về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng mà Viện kiểm sát đã truy tố đối với bị cáo.

Tại phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát đã đưa ra các chứng cứ buộc tội, đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả đối với hành vi phạm tội của bị cáo, đồng thời giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự, như bản cáo trạng số: 21/CT-VKSND ngày 15 tháng 5 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk. Đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Sầm Văn H phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Sầm Văn H từ 15 tháng đến 18 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 16/6/2023.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 46; khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 cây xà beng bằng kim loại, màu đen, kích thước 71x2cm (đây là công cụ phạm tội). Tịch thu sung công quỹ Nhà nước $\frac{1}{2}$ giá trị chiếc xe máy hiệu Honda, số loại Vision, tương đương số tiền 10.500.000 đồng. Trả lại chiếc xe mô tô hiệu Honda, số loại Vision, BKS 47E1-486.18 cho bà Nguyễn Thị B nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo công tác thi hành án.

Chấp nhận việc Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Năng đã trả lại 49,3kg cà phê nhân xô cho bà Hà Thị T là chủ sở hữu hợp pháp.

Về phân trách nhiệm dân sự: Công ty TNHH thương mại và nông sản T không yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền 2.066.000 đồng nên không đặt ra để xem xét giải quyết.

Đối với hành vi mua bán cà phê giữa chị Nông Thị D với bị cáo. Quá trình điều tra cơ quan Cảnh sát điều tra Công an xác định trong lúc mua bán chị Dâm không biết tài sản do bị cáo phạm tội mà có. Do đó, không đặt ra để xem xét giải quyết là phù hợp.

Bị cáo Sầm Văn H không có ý kiến tranh luận gì, chỉ đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Các quyết định của Cơ quan điều tra Công an huyện Krông Năng tỉnh Đắk Lắk, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng không có ý kiến hoặc khiếu nại hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2]. Về nội dung: Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa, phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, phù hợp với bản kết luận giám định, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ căn cứ pháp lý kết luận: Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 06/2/2023, lợi dụng lúc bà Hà Thị T vắng nhà, Sầm Văn H đã lén lút dùng xà ben phá khóa cửa đột nhập vào nhà bà T để lấy trộm 01 bao cà phê nhân xô có trọng lượng 49,3kg.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 05/KL-HĐĐGTS ngày 03/3/2023 của Hội đồng định giá tài sản huyện N kết luận: Thời điểm ngày 06/02/2023 giá trị 49,3kg cà phê nhân xô là 2.100.180 đồng.

Do đó, hành vi nêu trên của bị cáo Sầm Văn H đã phạm vào tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Tại Điều luật nêu trên quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác giá trị từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

... ”

Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến trật tự công cộng, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an chung tại địa phương. Bị cáo nhận thức được tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, mọi hành vi trái pháp luật xâm phạm trái phép đến tài sản của người khác đến đều bị trừng trị thích đáng và bị xử lý nghiêm minh. Song, do ý thức coi thường pháp luật bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Do vậy, cần áp dụng đối với bị cáo mức hình phạt phù hợp, nhằm trừng trị người phạm tội, đồng thời để bị cáo có thời gian cải tạo, rèn luyện mình trở thành người công

dân tốt, có ý thức chấp hành pháp luật. Mặt khác, phát huy tác dụng răn đe, phòng ngừa tội phạm trên địa bàn huyện Krông Năng nói riêng, trên toàn xã hội nói chung.

[3]. Về nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng trách nhiệm hình sự:

[3.1]. Về nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân xấu. Ngày 28/9/2016, bị Tòa án nhân dân huyện Krông Năng xử phạt 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, tại Bản án số 85/2016/HSST. Ngày 27/11/2018, bị Tòa án nhân dân huyện Krông Năng xử phạt 01 năm tù về tội Trộm cắp tài sản, tại Bản án số 63/2018/HSST. Ngày 21/01/2020, chấp hành xong hình phạt tù về địa phương sinh sống. Bị cáo đã chấp hành xong các quyết định khác của bản án, đã được xóa án tích.

[3.2]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, phạm tội gây thiệt hại không lớn, bị cáo là người dân tộc thiểu số nên nhận thức về pháp luật còn hạn chế. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, mà Hội đồng xét xử cần cân nhắc, xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự đối với bị cáo khi quyết định hình phạt.

[3.3]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

[4]. Xét mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị xử phạt đối với bị cáo là phù hợp nên cần chấp nhận.

[5]. Đối với hành vi mua cà phê của chị Nông Thị D. Quá trình điều tra cơ quan Cảnh sát điều tra Công an xác định trong lúc mua bán chị D không biết tài sản do bị cáo phạm tội mà có. Do đó, không đặt ra để xem xét giải quyết là phù hợp.

[6]. Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 46; khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 cây xà beng bằng kim loại, màu đen, kích thước 71x2cm (đây là công cụ phạm tội).

Đối với chiếc xe máy hiệu Honda, số loại Vision, biển kiểm soát 47E1-486.18, bị cáo H sử dụng vào việc phạm tội. Đây là tài sản chung trong thời kỳ hôn nhân giữa bị cáo H với chị Nguyễn Thị B. Quá trình điều tra xác định bị cáo H với chị B đã sống ly thân từ năm 2020 (chưa giải quyết ly hôn), chị B đã bỏ đi khỏi địa phương từ năm 2020 cho tới nay không báo chính quyền địa phương nên không xác định được hiện nay chị B đang cư trú, sinh sống ở đâu. Do đó, cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước chiếc xe máy hiệu Honda, số loại Vision, biển kiểm soát 47E1-486.18. Trường hợp, nếu chị Nguyễn Thị B có tranh chấp về quyền sở hữu hoặc yêu cầu bồi thường một phần giá trị đối với chiếc xe nêu trên thì chị B khởi kiện bằng một vụ án dân sự riêng.

Chấp nhận việc Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Năng đã trả lại 49,3kg cà phê nhân xô cho bà Hà Thị T là chủ sở hữu hợp pháp.

[7]. Về phần trách nhiệm dân sự: Công ty TNHH thương mại và nông sản T không yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền 2.066.000 đồng nên không đặt ra để xem xét giải quyết.

[8]. Về án phí: Bị cáo Sầm Văn H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Sầm Văn H phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Sầm Văn H: **15 (mười lăm)** tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 16/6/2023.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 46; khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 cây xà beng bằng kim loại, màu đen, kích thước 71x2cm (*có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 23/6/2023 giữa Cơ quan CSĐT Công an huyện Krông Năng với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Krông Năng*).

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 chiếc xe máy hiệu Honda, số loại Vision, biển kiểm soát 47E1-486.18 (*có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 16/5/2023 giữa Cơ quan CSĐT Công an huyện Krông Năng với Chi cục Thi hành án dân sự huyện N*).

3. Về án phí: Bị cáo Sầm Văn H phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm ngàn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai tại UBND xã, phường nơi cư trú.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND H. Krông Năng;
- Công an H. Krông Năng;
- Chi cục THADS H. N;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QL&NVLQ;
-
- Lưu hồ sơ.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Trương Xuân Hải